BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 588 /QĐ-LĐTBXH	*Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Kế hoạch mua sắm tài sản, hàng hóa và kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm tài sản, hàng hóa theo phương thức tập trung cấp Bộ năm 2022

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 14/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Căn cứ Thông tư 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về Quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu, lộ trình áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng và quản lý, sử dụng giá trị bảo đảm dự thầu, bảo đảm thực hiện hợp đồng không được hoàn trả;

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 0622/0429B/PSD-CTTĐ ngày 29/4/2022 của Công ty Cổ phần Định giá PSD;

Xét Tờ trình số 07/TTr-QLDAĐTXD ngày 29/4/2022 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thuộc Bộ về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu mua sắm tập trung năm 2022;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch mua sắm tài sản, hàng hóa và kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm tài sản, hàng hóa theo phương thức tập trung cấp Bộ năm 2022 như sau:

1. Kế hoạch mua sắm tài sản, hàng hóa tại Phụ lục số 01 kèm theo Quyết định này với các nội dung như sau:

- Tổng kinh phí tối đa 9.106.783.000 đồng (Viết bằng chữ: Chín tỷ, một trăm lẻ sáu triệu, bảy trăm tám mươi ba ngàn đồng), trong đó kinh phí dự phòng 868.150.300 đồng (Viết bằng chữ: Tám trăm sáu mươi tám triệu, một trăm năm mươi ngàn, ba trăm đồng).

- Nguồn vốn sử dụng: Nguồn ngân sách nhà nước theo dự toán được Bộ giao; quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác được phép sử dụng trong năm 2022.

- Thời gian thực hiện: Năm 2022.

2. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm tài sản, hàng hóa tại Phụ lục số 02 kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện:

1. Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (sau đây viết tắt là đơn vị mua sắm tập trung) chịu trách nhiệm:

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tổng kinh phí được giao tại Khoản 1 Điều 1 (bao gồm cả kinh phí dự phòng nếu thực sự cần thiết), chế độ, tiêu chuẩn, định mức và các quy định có liên quan để lập, phê duyệt dự toán gói thầu làm cơ sở đánh giá, lựa chọn nhà thầu; phê duyệt hồ sơ mời thầu, lựa chọn nhà thầu phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, thương thảo hợp đồng, ký kết hợp đồng, nghiệm thu đảm bảo đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao, yêu cầu về kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng, nguồn gốc, xuất xứ của tài sản, hàng hóa, thanh quyết toán, bảo hành, quản lý và sử dụng tài sản, hàng hóa theo đúng quy định của Luật Đấu thầu, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu và các văn bản khác có liên quan.

- Thực hiện ký thỏa thuận khung với nhà thầu được lựa chọn cung cấp tài sản, hàng hóa và các nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị mua sắm tập trung quy định tại Điều 69, Điều 83 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ và các quy định khác có liên quan.

2. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị mua sắm tài sản, hàng hóa nêu tại Phụ lục số 01, Điều 1 Quyết định này (sau đây viết tắt là đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản) chịu trách nhiệm:

- Ký hợp đồng mua sắm tài sản, hàng hóa với nhà thầu đã được đơn vị mua sắm tập trung ký thỏa thuận khung trong thời hạn do đơn vị mua sắm tập trung thông báo theo mẫu số 05a/TSC-MSTT kèm theo Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý, sử dụng tài sản công, gửi 01 bản cho đơn vị mua sắm tập trung hoặc đăng nhập thông tin về Hợp đồng mua sắm tài sản vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công theo Tài liệu hướng dẫn của Bộ Tài chính. Quá thời hạn do đơn vị mua sắm tập trung thông báo, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản không ký hợp đồng mua sắm tài sản thì không được phép mua sắm tài sản đó và bị thu hồi dự toán.

- Đàm phán với nhà thầu trong trường hợp tại thời điểm ký hợp đồng mua sắm tài sản, giá thị trường của tài sản, hàng hóa thấp hơn giá trúng thầu mua sắm tập trung để giảm giá cho phù hợp với giá thị trường.

- Thực hiện thanh toán tiền mua sắm tài sản, hàng hóa bàn giao, tiếp nhận, quyết toán, thanh lý hợp đồng, bảo hành, bảo trì tài sản theo quy định tại các Điều 78, Điều 79, Điều 80, Điều 81, Điều 82 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định khác có liên quan.

3. Thủ trưởng đơn vị mua sắm tập trung, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản thực hiện mua sắm tài sản, hàng hóa phải tuân thủ theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức, tiêu chuẩn chất lượng, nguồn gốc xuất xứ của tài sản, hàng hóa mua sắm và quy định của pháp luật về đấu thầu, lựa chọn nhà thầu qua mạng, đồng thời bảo đảm đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được Bộ giao, hiệu quả, công khai, minh bạch, thực hành tiết kiệm, tránh thất thoát, lãng phí ngân sách, tiền, tài sản nhà nước. Báo cáo kết quả thực hiện về Bộ (qua Vụ Kế hoạch - Tài chính) để theo dõi, quản lý.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị nêu tại Phụ lục số 01, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Kho bạc nhà nước nơi đơn vị giao dịch;
- Trung tâm Thông tin (để đăng Website);
- Lưu: VT, Vụ KHTC.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Lê Tấn Dũng

PHỤ LỤC 01

KẾ HOẠCH MUA SẮM TÀI SẢN THEO PHƯƠNG THỨC TẬP TRUNG CẤP BỘ NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 588/QĐ-LĐTBXH ngày 30 / 6 /2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

TT	Tên tài sản	Kinh phí (Đồng)			Máy tính để bàn (Chiếc)	Máy tính xách tay (Chiếc)	Máy in (Chiếc)	Máy photocopy (Chiếc)	Máy Scan (Chiếc)	Máy chiếu (Chiếc)	Màn chiếu (Chiếc)
		Tổng cộng	Thuộc gói thầu	Dự phòng							
A	B	1=2+3	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	Tổng cộng	**9.106.783.000**	**8.238.632.700**	**868.150.300**	**420**	**33**	**89**	**5**	**11**	**24**	**18**
A	**Máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến**	**2.980.195.000**	**2.704.170.000**	**276.025.000**	**101**	**28**	**88**	**5**	**0**	**0**	**0**
1	Viện Khoa học Lao động và Xã hội	216.810.000	195.129.000	21.681.000	13		3				
2	Thanh Tra Bộ	103.950.000	93.555.000	10.395.000	7						
3	Cục Bảo trợ xã hội	14.850.000	13.365.000	1.485.000	1						
4	Trung tâm Điều dưỡng Phục hồi chức năng tâm thần Việt Trì	113.000.000	103.960.000	9.040.000	2		1	1			
5	Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật an toàn Khu vực II	295.000.000	265.500.000	29.500.000	4	7	16				
6	Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật an toàn Khu vực III	240.570.000	216.513.000	24.057.000		8	6	1			
7	Cục An toàn lao động	168.300.000	154.836.000	13.464.000	5	3	5				
8	Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật Công nghệ Dung Quất	74.250.000	66.825.000	7.425.000	3		5				
9	Trường Đại học Lao động - Xã hội	728.640.000	655.776.000	72.864.000	21	3	25	2			
10	Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức Lao động Xã hội	33.165.000	29.848.500	3.316.500		2	1				
11	Báo Lao động và Xã hội	44.550.000	42.322.500	2.227.500	3						
12	Cục việc làm	292.050.000	268.686.000	23.364.000	10	1	5	1			
13	Bệnh viện Chỉnh hình và phục hồi chức năng Thành phố Hồ Chí Minh	113.850.000	102.465.000	11.385.000	5		5				
14	Trung tâm Lao động ngoài nước	29.700.000	26.730.000	2.970.000	2						
15	Cục Người có công	166.000.000	157.700.000	8.300.000	8	1	6				
16	Bệnh viện Chỉnh hình và Phục hồi chức năng Đà Nẵng	241.560.000	217.404.000	24.156.000	11	2	10				
17	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thuộc Bộ	44.550.000	40.095.000	4.455.000	3						
18	Cục Quan hệ lao động và Tiền lương	59.400.000	53.460.000	5.940.000	3	1					
B	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng**	**6.126.588.000**	**5.534.462.700**	**592.125.300**	**319**	**5**	**1**	**0**	**11**	**24**	**18**
1	Trường Đại học Lao động - Xã hội	5.535.365.000	4.981.829.000	553.536.000	317				2	17	15
2	Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật Công nghệ Dung Quất	35.640.000	32.076.000	3.564.000						1	
3	Cục việc làm	177.705.000	163.489.100	14.215.900	2				3	1	1
4	Quỹ hỗ trợ khắc phục hậu quả bom mìn Việt Nam	59.400.000	53.460.000	5.940.000		2					

TT	Tên tài sản	Kinh phí (Đồng)			Máy tính để bàn (Chiếc)	Máy tính xách tay (Chiếc)	Máy in (Chiếc)	Máy photocopy (Chiếc)	Máy Scan (Chiếc)	Máy chiếu (Chiếc)	Màn chiếu (Chiếc)
		Tổng cộng	Thuộc giá gói thầu	Dự phòng							
A	B	1=2+3	2	3	4	5	6	7	8	9	10
5	Báo Lao động và Xã hội	114.750.000	112.455.500	2.294.500		3				1	1
6	Cục Bảo trợ xã hội	21.780.000	19.602.000	2.178.000					1		
7	Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật an toàn Khu vực II	26.000.000	23.400.000	2.600.000					2		
8	Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật an toàn Khu vực III	61.578.000	58.499.600	3.078.400						3	1
9	Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức Lao động Xã hội	21.780.000	20.691.000	1.089.000					1		
10	Cục Người có công	40.590.000	38.560.500	2.029.500					1	1	
11	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thuộc Bộ	32.000.000	30.400.000	1.600.000			1		1		

Ghi chú yêu cầu đối với kế hoạch mua sắm tài sản, hàng hóa:

- Giá dự toán trên là giá mua tài sản, hàng hóa mới 100%, sản xuất năm 2022 (trường hợp không sản xuất năm 2022 thì mua tài sản, hàng hóa mới sản xuất trong thời gian gần nhất) với đầy đủ công năng, công dụng, thông số kỹ thuật, tính năng sử dụng, đặc tính kỹ thuật và phụ kiện kèm theo theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất; đồng thời phải tương đương hoặc ưu việt hơn thông số kỹ thuật, tính năng sử dụng, đặc tính kỹ thuật, phụ kiện kèm theo của tài sản, hàng hóa đơn vị đã trình Bộ phê duyệt tại Tờ trình số 07/TTr-QLDAĐTXD ngày 29/4/2022 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu mua sắm tập trung năm 2022; kinh phí trên đã bao gồm các loại chi phí liên quan như: Tập huấn chuyển giao việc quản lý, sử dụng máy móc, công nghệ; chi phí vận chuyển, lắp đặt, chạy thử, bảo hành, bảo trì..., thuế giá trị gia tăng và các loại thuế, phí khác theo quy định của pháp luật./.

- Ưu tiên lựa chọn, mua sắm tài sản, hàng hóa trong nước theo quy định.

- Giá trị mua sắm của từng đơn vị có đề xuất mua sắm tài sản theo phương thức tập trung không vượt quá kinh phí được phê duyệt tại kế hoạch này.

PHỤ LỤC 02

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

MUA SẮM TÀI SẢN, HÀNG HÓA THEO PHƯƠNG THỨC TẬP TRUNG CẤP BỘ NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 588/QĐ-LĐTBXH ngày 30 / 6 /2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

ĐVT: Đồng

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Gói thầu số 01: Mua sắm máy móc, thiết bị văn phòng phục vụ công tác	8.238.632.700	Nguồn ngân sách nhà nước theo dự toán được Bộ giao; quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác được phép sử dụng trong năm 2022	Đấu thầu rộng rãi (qua mạng)	Một giai đoạn một túi hồ sơ	Quý III năm 2022	Trọn gói	Năm tài chính 2022
2	Kinh phí dự phòng	868.150.300						
	Tổng cộng	**9.106.783.000**						

Số tiền viết bằng chữ: Chín tỷ, một trăm lẻ sáu triệu, bảy trăm tám mươi ba ngàn đồng.

Ghi chú yêu cầu kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu:

- Ưu tiên lựa chọn mua sắm tài sản, hàng hóa trong nước theo quy định.

- Tài sản, hàng hóa mua sắm phải mới 100%.

- Giá dự toán trên là giá mua tài sản, hàng hóa mới 100%, sản xuất năm 2022 (trường hợp không sản xuất năm 2022 thì mua tài sản, hàng hóa mới sản xuất trong thời gian gần nhất) với đầy đủ công năng, công dụng, thông số kỹ thuật, tính năng sử dụng, đặc tính kỹ thuật và phụ kiện kèm theo theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất; đồng thời phải tương đương hoặc ưu việt hơn thông số kỹ thuật, tính năng sử dụng, đặc tính kỹ thuật, phụ kiện kèm theo của tài sản, hàng hóa đơn vị đã trình Bộ phê duyệt tại Tờ trình số 07/TTr-QLDAĐTXD ngày 29/4/2022 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu mua sắm tập trung năm 2022; kinh phí trên đã bao gồm các loại chi phí liên quan như: Tập huấn chuyển giao việc quản lý, sử dụng máy móc, công nghệ; chi phí vận chuyển, lắp đặt, chạy thử, bảo hành, bảo trì..., thuế giá trị gia tăng và các loại thuế, phí khác theo quy định của pháp luật./.